



CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi

Mã chứng khoán: MQN

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Tô Hiến Thành, phường Trần Phú, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.3816930

Fax: 0255.3816930

Website: moitruongdothiquangngai.com.vn

Người công bố thông tin: Bùi Văn Quang

Chức danh: Tổng Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0914080135

Loại công bố thông tin:

24h 72h Theo yêu cầu Bất thường Định Kỳ

Nội dung công bố thông tin: Tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2025:

- Thư mời họp ĐHĐCĐTN
- Chương trình họp ĐHĐCĐ
- Giấy đăng ký và uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐTN
- Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐTN (dự thảo)
- Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030.
- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030
- Tờ trình của HĐQT thông qua Đại hội về các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.



- Tờ trình của BKS thông qua Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty
- Quy chế bầu cử
- Thông báo đề cử, ứng cử
- Biểu mẫu đề cử, ứng cử
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Phiếu biểu quyết
- Phiếu bầu cử.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/3/2025 tại đường dẫn moitruongdothiquangngai.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.BD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Bùi Văn Quang





Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI THAM DỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi (Mã chứng khoán: MQN) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 07 giờ 00 phút, Thứ 5 ngày 10 tháng 4 năm 2025.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Tầng 10, Khách sạn Thiên Ân Riverside_Số 01, An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- 3. Tài liệu Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng tham khảo trước nội dung, chương trình, tài liệu Đại hội trên trang điện tử: www.moitruongdothiquangngai.com.vn, mục Quan hệ cổ đông, kể từ ngày 20/03/2025.
- 4. Ủy quyền tham dự:** trường hợp cổ đông không thể về tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

Quý cổ đông lưu ý, cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo:

- ✓ Cổ đông là cá nhân: Thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu.
- ✓ Cổ đông là pháp nhân: Bản sao Giấy phép ĐKKD, bản gốc Thẻ căn cước /CCCD/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật.
- ✓ Trường hợp ủy quyền tham dự: Bản chính Giấy ủy quyền tham dự theo mẫu của MQN và bản gốc Thẻ căn cước/CCCD/Hộ chiếu của người được ủy quyền, Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh (đối với cổ đông là pháp nhân).
- ✓ Thư mời.

5. Đăng ký và xác nhận tham dự:

Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng xác nhận bằng cách gửi Giấy xác nhận tham dự/Giấy ủy quyền tham dự về Ban Tổ chức Đại hội trước **17h00 phút ngày 05/4/2025** theo đường bưu điện hoặc fax về địa chỉ cụ thể sau:

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 38 Nguyễn Du, phường Lê Hồng Phong, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.3816930

Fax: 0255.3816930

Hoặc vui lòng liên hệ: Bà Nguyễn Thị Bích Dung - Thư ký - SĐT: 0985318958.

Trân trọng kính mời./.



Lê Đăng Triều



Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

1. Thời gian: 01 buổi, ngày 10 tháng 4 năm 2025 (Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút)

2. Địa điểm: Hội trường Tầng 10, Khách sạn Thiên Ân Riverside (Địa chỉ: Số 01 An Dương Vương, Phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung	Thực hiện
I. Đón tiếp và đăng ký cổ đông: 07 giờ 00 phút đến 07 giờ 30 phút		
II. Khai mạc: 07 giờ 30 phút đến 08 giờ 15 phút		
1	Văn nghệ chào mừng	Đội văn nghệ
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban Tổ chức
4	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông; Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu.	Ban Tổ chức
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng Ban thẩm tra
6	Thông qua Chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
7	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
8	Khai mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
III. Nội dung Đại hội: 08 giờ 15 phút đến 12 giờ 00 phút		
1	Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030.	HĐQT
2	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030	Trưởng Ban kiểm soát
3	Tờ trình của HĐQT thông qua Đại hội về các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024. - Chỉ tiêu kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. - Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 và đề xuất chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động 	HĐQT

STT	Nội dung	Thực hiện
	Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030	
4	Tờ trình của BKS thông qua Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.	BKS
5	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến.	Đoàn Chủ tịch
6	Tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội (bảng phiếu biểu quyết)	Ban kiểm phiếu
	<i>Nghỉ giải lao lần 1</i>	
7	Thông qua Tờ trình giới thiệu ứng viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2025 – 2030.	HĐQT
8	Thông qua Tờ trình giới thiệu ứng viên BKS cho nhiệm kỳ 2025 – 2030.	BKS
9	Báo cáo Danh sách bầu thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2025 - 2030	HĐQT
10	Bầu cử: - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS; - Tiến hành bầu cử.	Ban Kiểm phiếu
	<i>Nghỉ giải lao lần 2</i>	
11	Ban kiểm phiếu thông qua: Kết quả biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội; Kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030; Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ban Kiểm phiếu
12	Thành viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS ra mắt cổ đông.	HĐQT, BKS
13	HĐQT mới có ý kiến về Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030	HĐQT mới
14	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.	Thư ký Đại hội
IV	Bế mạc: 12 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút	Chủ tọa Đại hội

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đăng Triều



Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

- Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):.....
- Số Thẻ căn cước/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN:.....
- Ngày cấp: Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú/ Trụ sở chính:.....
- Số điện thoại:.....
- Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:.....)
- Người đại diện (đối với tổ chức):..... Chức vụ:.....

Căn cứ Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 10/4/2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi, tôi/chúng tôi xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội như sau:

(Vui lòng đánh dấu vào ô vuông theo nội dung được chọn)

1. **Trực tiếp tham dự**
2. **Không trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác tham dự**

- Tên cá nhân/ tổ chức được ủy quyền:.....
- Số Thẻ căn cước/CCCD/Hộ chiếu/GPKD:..... cấp ngày.....
- Tại.....
- Địa chỉ:.....

3. **Không trực tiếp tham dự, ủy quyền cho HĐQT Công ty tham dự**

(Vui lòng đánh dấu vào ô vuông để ủy quyền cho Một trong những thành viên)

Ông LÊ ĐĂNG TRIỀU - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông BÙI VĂN QUANG - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ công ty, chịu mọi trách nhiệm trước

pháp luật về việc thực hiện ủy quyền, đồng thời cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại gì đối với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi về việc ủy quyền.

- Bên được ủy quyền có quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi vào ngày 10/4/2025 trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền; thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của cổ đông theo quy định của Đại hội. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

- Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi kết thúc Đại hội.

Tôi/chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi, cam kết chấp thuận và không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được ủy quyền trên đây.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu là tổ chức)



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi bằng hình thức tham dự trực tiếp hoặc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu trực tiếp của các cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. **Cổ đông:** Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền hoặc là người được cổ đông có tên trong Danh sách nêu trên ủy quyền hợp lệ và đã được gửi thư mời để tham dự Đại hội và bỏ phiếu trực tiếp tại ĐHĐCĐ.



2. **Người được ủy quyền/Đại diện ủy quyền:** Là người được Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền ủy quyền tham dự họp và thực hiện các quyền của Cổ đông tại ĐHĐCĐ phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. **Địa điểm tổ chức Đại hội:** Là nơi diễn ra Đại hội theo thông báo mời họp.

4. **Bỏ phiếu trực tiếp:** Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức bỏ phiếu trên trực tiếp tại Đại hội.

5. **Đăng ký tham dự Đại hội:** Là việc cổ đông sử dụng thông tin phù hợp thông báo cho MQN về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ tham dự Đại hội - theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của MQN.

6. **Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau:**

- ĐHĐCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông;
- Công ty/MQN: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi;
- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban Kiểm soát;

Các từ ngữ, thuật ngữ khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế và các quy định có liên quan của Công ty và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của MQN tại ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Hình thức tham dự Đại hội: Tham dự trực tiếp.

3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

3.1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền sau khi nghe báo cáo các nội dung được quyền tham dự Đại hội, được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự họp sau khi Đại hội khai mạc và chưa kết thúc thì có quyền tham gia biểu quyết tiếp đối với các vấn đề còn chưa biểu quyết. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn

đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

c) Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận, cổ đông có thể đặt câu hỏi tại Bàn thư ký trước giờ Đại hội tiến hành thảo luận 15 phút, Chủ tọa đại hội sẽ sắp xếp ưu tiên cho các cổ đông tham dự Đại hội phát biểu theo thứ tự đăng ký, các ý kiến phát sinh sau trong quá trình tiến hành Đại hội sẽ được Chủ tọa đại hội ghi nhận, nếu đủ thời gian sẽ được giải đáp tại Đại hội, nếu không đủ thời gian thì sẽ được giải đáp bằng văn bản gửi kèm báo cáo kết quả Đại hội đến địa chỉ đăng ký của cổ đông. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nội dung nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3.2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Cổ đông) cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận một thẻ biểu quyết, một phiếu biểu quyết (ghi họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó), tài liệu họp.

b) Trang phục của Cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

c) Cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội và có trách nhiệm bỏ phiếu cho các vấn đề tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội kết thúc thì cổ đông có trách nhiệm hoàn tất bỏ phiếu về các nội dung được biểu quyết/bầu cử tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số thành viên, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty. Các thành viên trong các Ban thư ký, Ban giám sát, Ban thẩm tra tư cách cổ đông... do Chủ tọa điều hành Đại hội chỉ định.

3. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp ĐHĐCĐ diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự; giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

b. Chỉ định Ban thư ký và giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

f. Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

g. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty*) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

i. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp, hoặc

ii. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

iii. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ

4. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký đại hội gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

b. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ.

c. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

d. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp Báo cáo kết quả Đại hội; thông báo đến từng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

e. Tiếp nhận các phiếu câu hỏi của cổ đông chuyển tới Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

a. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

a. Hướng dẫn cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;

b. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;

d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ;

e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;

- f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- h. Cùng Đoàn Chủ tịch Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- i. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định

Điều 9. Cách thức tiến hành và trật tự của Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Cổ đông đến dự Đại hội khi vào hội trường tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
4. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội.

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được ĐHCĐ thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp.
2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội.

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHCĐ.
2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Đoàn Chủ tịch Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp.

Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội bằng hình thức thảo luận, chất vấn và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch hoặc gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch Đại hội trực tiếp tại Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng thẻ/phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp thẻ/phiếu biểu quyết trong đó ghi thông tin cổ đông gồm: Họ và tên đại biểu, mã số, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Cách biểu quyết

2.1. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

- Đặc điểm: Ban tổ chức gửi đến mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự Đại hội 03 thẻ biểu quyết để cổ đông thuận lợi đưa ra ý kiến trong quá trình biểu quyết: màu xanh: tán thành; màu vàng: không tán thành và màu hồng: không có ý kiến. Trên mỗi thẻ biểu quyết sẽ có Họ và tên đại biểu, mã số đại biểu, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

- Mục đích: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, bao gồm:

- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;

- Thông qua danh sách Ban thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội;
- Thông qua Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu;
- Thông qua danh sách Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội;
- Thông qua chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Thông qua Nghị quyết Đại hội;
- Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

- Cách sử dụng: Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: *(Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến)* về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Những cổ đông không giơ phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết thông qua. Khi biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết (có thông tin cổ đông) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2.2. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

- Đặc điểm: Ban tổ chức gửi đến mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự Đại hội một phiếu biểu quyết. Trên mỗi phiếu biểu quyết sẽ có tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự Đại hội, CMND/HC/GCNDKKD, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và các nội dung cần biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

- Mục đích: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua tại Đại hội bằng cách ghi phiếu. Những nội dung cần biểu quyết bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;
- Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình thông qua chỉ tiêu kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;

- Tờ trình thông qua Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 và đề xuất chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;

- Tờ trình của BKS thông qua Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

- Các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Cách sử dụng: Trên Phiếu biểu quyết, Ban tổ chức đã in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có ba (3) phương án cần biểu quyết là “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, hoặc “*Không có ý kiến*”. Khi chủ tọa Đại hội yêu cầu Đại biểu cổ đông biểu quyết, Đại biểu cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu nhân (x) vào phương án đó. Những cổ đông không đánh dấu nhân (x) được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết thông qua.

Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

2.3. *Phiếu biểu quyết không hợp lệ*

Các phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng;

- Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu được điền vào 02 (hai) ô trở lên ở từng nội dung thông qua;

- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 13. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, việc thông qua quyết định của

DHĐCĐ thường niên năm 2025 đối với các báo cáo, tờ trình tại Đại hội được quy định cụ thể như sau:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại dự kiến phát hành;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Gia hạn hoạt động Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Các tỷ lệ trên đây được tính trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ. Nội dung nào cổ đông không biểu quyết hoặc không chọn đáp án nào thì không được tính là tham gia biểu quyết và không được kiểm phiếu. Việc một nội dung biểu quyết không hợp lệ, không ảnh hưởng đến các nội dung biểu quyết hợp lệ khác.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải hoàn thành và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản theo Quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế Công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành.

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì Đại hội được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

3. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội trong các trường hợp tại khoản 1, khoản 2 Điều này vẫn áp dụng và thực hiện theo nội dung tại Quy chế này.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 17 Điều, được ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 kết thúc.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




Lê Đăng Triều





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) tình hình hoạt động của **HĐQT** điều hành, kết quả kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030, cụ thể như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Hoạt động điều hành

- Năm 2024, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã tổ chức họp 20 phiên và thông qua 18 Nghị quyết/Quyết định. **HĐQT** quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; phê duyệt các tờ trình của Ban Tổng Giám đốc (“**TGD**”); nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình kết quả sản xuất kinh doanh (“**SXKD**”) và các hoạt động khác của Công ty để từ đó chỉ đạo sát sao, kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời có những chiến lược, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm tạo điều kiện cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả.

- **HĐQT**, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát (“**BKS**”) có sự phối hợp thông suốt và thường xuyên. Các bên luôn nỗ lực để làm tốt vai trò của mình, phát huy hiệu quả của công tác phối hợp để hướng tới mục tiêu chung là duy trì, phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả kinh doanh năm 2024

Năm 2024, tiếp tục là năm nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt là trong bối cảnh diễn biến phức tạp, khó lường của triển vọng kinh tế toàn cầu, các xung đột địa chính trị kéo dài, lạm phát thế

giới còn ở mức cao, các ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu,... Tuy nhiên, với quyết tâm cao của Ban lãnh đạo Công ty, công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, đã cơ bản đạt được các chỉ tiêu SXKD và hoàn thành nhiều chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể kết quả như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/Kế hoạch	Ghi chú
I.	Công ty MQN				
1	Tổng tài sản		367.903		
2	Doanh thu	420.000	428.524	102,03%	
3	Lợi nhuận sau thuế	39.024	39.779	101,93%	
II.	Hợp nhất				
1	Tổng tài sản		527.275		
2	Doanh thu	610.000	597.679	97,98%	
3	Lợi nhuận sau thuế	39.212	38.352	97,81%	

3. Phương hướng hoạt động của năm 2025

3.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Xác định năm 2025 là năm vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng với mục tiêu phát triển vững chắc, đảm bảo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu doanh thu trong năm 2025 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Ghi chú
I	Công ty MQN		
1	Tổng doanh thu	350.245	
2	Lợi nhuận sau thuế	30.264	
II	Hợp nhất		
1	Tổng doanh thu	581.258	
2	Lợi nhuận sau thuế	36.966	

3.2. Các dự án đầu tư

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến 02 Dự án: Dự án đầu tư Nhà máy điện rác Quảng Ngãi tại xã Tịnh Phong, tỉnh Quảng Ngãi và Dự án Công viên Nghĩa Trang Vĩnh Hằng.

- Hoàn thiện Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc Công ty, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý II/2025.

- Triển khai thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt TX Đức Phổ).

- Hội đồng quản trị tiếp tục nghiên cứu khảo sát, lập các thủ tục pháp lý đối với các dự án đầu tư có liên quan đến lĩnh vực xử lý rác thải, công viên nghĩa trang, cây xanh, vườn ươm, cây giống. Khi đã rõ phương án đầu tư, nếu vượt thẩm quyền thì HĐQT báo cáo trình Đại Hội đồng cổ thông qua theo quy định của pháp luật

3.3. Định hướng chung.

Năm 2025 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2025 – 2030, do đó để hoàn thành mục tiêu SXKD của nhiệm kỳ 2025 – 2030, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong bối cảnh tình hình chính trị, xã hội của nước nhà đang trong giai đoạn tái cấu trúc hệ thống, trong tình hình đó, Hội đồng quản trị định hướng năm 2025 như sau:

- Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ Vệ sinh môi trường; Duy trì, chăm sóc cây xanh; Duy trì hệ thống thoát nước; Duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng; đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ đến các vùng chưa triển khai được dịch vụ.

- Củng cố, kiện toàn nhân sự các phòng/ban, chi nhánh, xí nghiệp, kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ phận lao động gián tiếp, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động để điều chỉnh định mức, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định mức nội bộ thuộc các bộ phận, rà soát tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất, tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để phòng chống các hiện tượng tiêu cực xảy ra.

- Quyết tâm đấu thầu thành công các gói thầu chăm sóc cây xanh công viên, cây xanh tại các dự án, khu công nghiệp, duy tu điện chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông; quét rác đường phố trong năm 2025 và ổn định việc

làm, thu nhập cho cán bộ, nhân viên, tạo môi trường ổn định cho người lao động làm việc và tạo sự gắn bó lâu dài giữa cán bộ, nhân viên với Công ty.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 - 2024

Trong giai đoạn 2020-2024, HĐQT đã tích cực triển khai, chỉ đạo các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn, quyết nghị của ĐHĐCĐ trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, theo đó một số kết quả đạt được cụ thể:

1.1. Về tổ chức hoạt động của HĐQT

- Về tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ:

Trong nhiệm kỳ qua đã tổ chức thành công 05 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và 01 Đại hội đồng cổ đông bất thường đúng quy định về thời gian, trình tự và nội dung. Qua đó báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng năm, các chương trình hoạt động, kế hoạch của năm tiếp theo được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ cao.

- Về số lượng nhân sự thành viên HĐQT:

Nhân sự của HĐQT đã có một số biến động từ 07 thành viên xuống còn 03 thành viên và đều được báo cáo chi tiết qua các kỳ họp ĐHĐCĐ hàng năm. Đến hiện tại, danh sách thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Ông Lê Đăng Triều : Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Bùi Văn Quang : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Đoàn Nhật Linh : Thành viên Hội đồng quản trị

- Về công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

HQĐT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ nội dung theo từng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, bao gồm: Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2020, Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2020, Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2022, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2024, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành:

HQĐT chỉ đạo Ban điều hành phối hợp với BKS trong quá trình hoạt động những năm qua không ngừng kiện toàn bộ máy Ban điều hành, các tổ chức điều hành sản xuất để nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh theo

từng giai đoạn phát triển về cả doanh thu, quy mô của Công ty trong nhiệm kỳ 2020 – 2024.

- Hoàn thiện cơ chế quản trị Công ty:

HĐQT Công ty đã tập trung hoàn thiện cơ chế quản trị công ty, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, được các cổ đông chấp thuận. Trong kỳ HĐQT đã hoàn thiện chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS. Trong quá trình hoạt động HĐQT không ngừng kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn phát triển.

- HĐQT duy trì tổ chức các phiên họp HĐQT để giải quyết kịp thời những Tờ trình của Ban điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời, thường xuyên duy trì tổ chức các phiên họp giữa HĐQT và Ban điều hành hàng tháng, hàng quý và năm để xem xét, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ; đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu trong nhiệm vụ đề ra với tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban Tổng Giám đốc (“TGD”), HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc thường xuyên, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả. HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát (“BKS”) trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, trao đổi thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc, BKS, các đơn vị kinh doanh để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những giải pháp thiết thực giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

HĐQT có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để Công ty đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và ổn định thu nhập, đời sống của người lao động. Cơ chế lãnh đạo được phân quyền và ủy quyền linh hoạt tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc và các công ty thành viên triển khai kinh doanh thuận lợi.

1.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024, như sau:

TT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Công ty MQN						
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	171.522	218.318	269.802	349.915	367.903
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	30.603	47.099	51.336	58.009	70.189
3	Doanh thu	Triệu đồng	154.199	200.112	221.970	432.485	428.524

4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.253	11.015	18.500	38.894	39.779
II	Hợp nhất						
1	Tổng tài sản	Triệu đồng		274.132	337.095	459.490	527.275
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng		47.099	51.336	58.009	70.189
3	Doanh thu	Triệu đồng		314.843	378.017	574.876	597.679
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		18.833	17.584	38.054	38.352

Với mục tiêu phát triển bền vững, thực hiện chiến lược đầu tư chủ động, hiệu quả về thị trường, xe máy thiết bị, trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các chỉ tiêu quy mô, hiệu quả, với các chỉ tiêu đạt được:

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2024 đạt: 367.903 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2020 là: 171.522; tăng trưởng 114,5%;

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là: 70.189.250.000 đồng, tăng 77% so với cùng kỳ năm 2020 là: 30.603.530.000 đồng.

- Tổng doanh thu bình quân từ năm 2020-2024 đạt: 287.457.789.012 đồng/năm; so với tổng doanh thu bình quân từ năm 2015-2019 là: 133.571.373.414 đồng; tăng 115,2%.

- Lợi nhuận sau thuế bình quân từ năm 2020-2024 đạt 25.989.205.082 đồng/năm, so với lợi nhuận sau thuế bình quân từ năm 2015-2019 là: 21.555.065.641 đồng, tăng 20,6%.

Với sự đồng lòng, đoàn kết của hệ thống từ Ban lãnh đạo Công ty đến cán bộ, nhân viên, đến nay Công ty đã mở rộng địa bàn thực hiện kinh doanh trên tất cả 13 huyện/thành phố thuộc tỉnh.

1.3. Về công tác nhân sự:

- Sự phát triển về nhân sự: tính tại thời điểm 31/12 hàng năm, số lượng nhân sự phát triển không ngừng với số lượng:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng số lao động	Người	522	586	884	1128	1109
3	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	8,5	8,8	8,8	8,9	9,3

Có thể thấy, số lượng lao động của Công ty đã có sự tăng trưởng không ngừng qua các năm, tính đến 31/12/2024 tổng số lượng lao động là 1109, tăng

gấp hai lần so với thời điểm 31/12/2020. Thu nhập của Người lao động cũng ngày càng được nâng cao.

- Công tác đảm bảo các chế độ phúc lợi:

+ 100% Người lao động được tham gia đóng Bảo hiểm xã hội (“BHXH”) đầy đủ, đúng thời hạn và hưởng các chế độ mà BHXH đã quy định.

+ Chế độ lương, thưởng được chi trả kịp thời, đúng thời hạn theo Thỏa ước lao động đã được ký kết hàng năm.

- Bên cạnh các chế độ cán bộ, nhân viên được hưởng theo quy định của Nhà nước, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên thông qua các ngày Lễ, Tết, Sinh nhật Công ty và các dịp hiếu/hỷ liên quan đến cán bộ, nhân viên.

1.4. Công tác An toàn lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ về công tác khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động theo đúng quy định tại Thỏa ước lao động được ký kết hàng năm nhằm đảm bảo Người lao động đủ sức khỏe để tham gia lao động sản xuất.

- Công tác huấn luyện an toàn lao động cũng được Công ty quan tâm đầy đủ, hàng năm đều tổ chức các chương trình huấn luyện bao gồm cả huấn luyện cho Người lao động mới và huấn luyện định kỳ cho Người lao động trong Công ty, định kỳ mỗi năm tổ chức hai đợt huấn luyện.

- Ngoài ra, công tác bảo hộ lao động là một trong những yếu tố quan trọng được Công ty quan tâm hàng đầu nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, nhân viên thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ như: mũ bảo hiểm, găng tay, kính bảo vệ, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, khẩu trang và các thiết bị khác tùy theo đặc thù công việc của từng bộ phận, đặc biệt kể đến năm 2024 Công ty đã chi hơn 3,8 tỷ đồng để cấp bảo hộ lao động cho hơn 1109 người lao động.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động nhằm nâng cao ý thức của Người lao động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về An toàn lao động.

1.5. Công tác quản lý xe máy thiết bị

- Kiểm tra và bảo trì thiết bị máy móc nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc sử dụng trong quá trình sản xuất luôn trong tình trạng hoạt động tốt và an toàn.

- Để đảm bảo khối lượng thực hiện các nhiệm vụ qua từng giai đoạn, trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã trang bị thêm nhiều phương tiện, máy móc, thiết bị hiện đại, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và giảm chi phí vận hành, nâng tổng số lượng xe máy thiết bị chuyên dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 93

xe, trong đó, giai đoạn từ 2020 – 2024 Công ty đã đầu tư xe máy thiết bị với tổng số tiền hơn 84 tỷ đồng.

1.6. Công tác đầu tư dự án

- Trong nhiệm kỳ, được sự thống nhất của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai tìm hiểu để thực hiện các Dự án liên quan đến các lĩnh vực mà Công ty đang có lợi thế nhằm mang tính ổn định trong tương lai.

- Đến nay, Công ty đang nghiên cứu, hoàn thiện các thủ tục pháp lý các Dự án sau:

+ Dự án đầu tư Nhà máy điện rác Quảng Ngãi tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

+ Công viên Nghĩa trang Vĩnh Hằng.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc Công ty, Công ty đang thực hiện hoàn thành để đưa vào sử dụng trong Quý II/2025.

2. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030.

2.1. Định hướng chung

- Tiếp tục cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý Công ty, hoàn thiện các Quy chế quản trị Công ty, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Hoàn tất thủ tục tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn thực hiện các Dự án của Công ty đang triển khai.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý/hàng năm của Công ty, bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng và kiện toàn công tác quan hệ cổ đông. Thực hiện công bố thông tin kịp thời, minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.

- Tăng cường công tác nghiên cứu và phê duyệt triển khai các dự án phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Đẩy mạnh chính sách đào tạo và tuyển dụng phù hợp để xây dựng đội cán bộ, nhân viên có chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Duy trì các chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển thương hiệu của Công ty.

- Chú trọng phát triển kinh doanh bền vững đi đôi với chính sách thân thiện với môi trường, trách nhiệm xã hội, cộng đồng.

2.2. Một số chỉ tiêu giai đoạn 2025– 2030

- Chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận:

+ Hoạt động dịch vụ công ích và các dịch vụ khác: duy trì tăng trưởng doanh thu trung bình đạt 550 tỷ đồng/năm.

+ Doanh thu trong lĩnh vực đầu tư dự kiến bắt đầu từ năm 2028 sẽ có doanh thu trong mảng này.

+ Công ty duy trì lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 7%/năm.

- Về thu nhập bình quân cho Người lao động: 9 triệu đồng/người/tháng.

2.3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025– 2030

Hoàn tất đầu tư các Dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc Công ty;

- Dự án đầu tư Nhà máy điện rác Quảng Ngãi tại xã Tịnh Phong, tỉnh Quảng Ngãi;

- Dự án Công viên Nghĩa Trang Vĩnh Hằng.

- Triển khai thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt TX Đức Phổ).

2.4. Các phương án, giải pháp thực hiện mục tiêu đề ra

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh việc xác định mục tiêu phát triển đúng đắn, việc xây dựng các phương án để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra cũng đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Nhận thức được điều này, HĐQT Công ty đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban Tổng Giám đốc tìm kiếm giải pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí vận hành.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm nhất các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với mô hình hoạt động Công ty và xu hướng phát triển của nền kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng mô hình công ty con, công ty thành viên để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT được phân công phụ trách.
- Trọng tâm của kế hoạch nhân sự giai đoạn 2025-2030 là chuẩn bị nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu nhân sự cho mục tiêu phát triển của Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện công tác tuyển dụng theo hướng công khai, minh bạch, ưu tiên tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và tay nghề cao phù hợp với từng vị trí công việc để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo nguồn lực cho công tác mở rộng địa bàn hoạt động.
- Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy trình, quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, nhân viên, cử Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp. Hoàn thiện việc xây dựng và áp dụng cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đảm bảo tạo được động lực cho mỗi cá nhân cán bộ, nhân viên.
- Coi trọng công tác thi đua – khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi cá nhân trong tập thể Công ty. Đổi mới công tác đánh giá hàng tháng đối với từng cá nhân, đi kèm với hiệu quả công việc là lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác, đánh giá hướng vào mục tiêu tạo động lực, khai thác tối đa hiệu suất làm việc của cán bộ, nhân viên.
- Cân đối nguồn tài chính tự có và nguồn tài chính huy động để đầu tư Dự án phù hợp mang tính thời điểm hiệu quả, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư ổn định.
- Tiếp tục đầu tư máy móc, trang thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.
- Tập trung củng cố ngành nghề kinh doanh chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các mảng kinh doanh dựa trên lợi thế Công ty đã có như: Vệ sinh công nghiệp cho các Khu công nghiệp, Nhà máy; Trồng và chăm sóc cây xanh cho các tổ chức và cá nhân.
- Đấu thầu thi công các gói thầu liên quan đến lĩnh vực Môi trường, Cây xanh, Điện và Thoát nước.
- Tăng cường phát triển các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Đẩy mạnh các chương trình phúc lợi xã hội nhằm động viên về vật chất, tinh thần kịp thời đến với từng cán bộ nhân viên đang gặp hoàn cảnh khó khăn trong Công ty.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên bằng những chương trình thể thao, văn hóa văn nghệ, các ngày kỷ niệm nhằm tạo sân chơi, tăng tính đoàn kết, giao lưu giữa người lao động trong Công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của HĐQT, kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Le Đăng Triều





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BKS-MTĐT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024;
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020-2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2025-2030
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi được thông qua Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi (Công ty) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; tổng kết nhiệm kỳ 2020-2024 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 10 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thực hiện chức năng, quyền hạn của mình, BKS đã triển khai các nhiệm vụ sau:

- Giám sát thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCD năm 2024;
- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, báo cáo tài chính năm 2024;
- Thực hiện trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản trị, điều hành các mặt hàng hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thông qua kết quả giám sát hoạt động kinh doanh năm 2024, BKS nhận thấy HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn

theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ của Công ty cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo ban hành các Nghị quyết, quyết định tuân thủ đúng theo các hạn mức/giới hạn quy định như: Tỷ lệ đầu tư, hạn mức cho vay, tỷ lệ kiểm soát chi phí...
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Trong năm 2024, HĐQT ban hành 18 Nghị quyết để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh; đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Trong đó có 02 Nghị quyết về việc thông qua việc kí kết Hợp đồng giao dịch với bên có liên quan; 01 Nghị Quyết về việc đầu tư mua sắm xe máy; 03 Nghị Quyết về việc thống nhất cho Công ty CP Môi trường đô thị Việt Trì gia hạn vay vốn. Cũng như các Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 18/7/2024 về việc giải thể Công ty CP Xử lý rác tổng hợp Quảng Ngãi và Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 01/8/2024 về việc thành lập Phòng An toàn lao động, đổi tên phòng Kế hoạch kỹ thuật thành phòng Quản lý sản xuất; 01 Nghị quyết bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; 02 Nghị Quyết bổ nhiệm chức vụ Phó TGD và 01 Nghị Quyết miễn nhiệm chức vụ Phó TGD. Những Nghị quyết này đã ban hành kịp thời thể hiện được sự giám sát chặt chẽ của HĐQT trong hoạt động SXKD dẫn đến tiết kiệm được nhiều chi phí và mang lại hiệu quả cao trong SXKD, làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Năm 2024, HĐQT cũng đã hoàn thành các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngày 10/4/2024 như đã hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 tại Nghị Quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 20/5/2024; hoàn thành việc thay đổi nội dung đăng kí kinh doanh tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

2. Về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc điều hành và tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tuân thủ đúng Pháp luật

Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT cũng như của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các biện pháp chỉ đạo kịp thời để nâng cao năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Ngoài chế độ BHXH, BHYT, BHTNLD, BHTN bắt buộc ra, Công ty còn tham gia mua bảo hiểm tai nạn con người 24/24 cho NLD, năm 2024 Công ty đã kí Hợp đồng với Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi để khám sức khỏe định kì cho NLD....

Trong năm 2024 Ban Tổng giám đốc phối hợp với Công Đoàn cơ sở Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu Người lao động năm 2024 đúng quy định hiện hành của Pháp Luật.

Về công tác hạch toán kế toán Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực về chế độ kế toán hiện hành. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính theo quy định hiện hành.

Tất cả các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã mang lại hiệu quả cao trong SXKD cho Công ty và mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; các hoạt động điều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD đã đạt được trong năm 2024:

3.1. Chỉ tiêu tài chính riêng tại Công ty mẹ so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
01	Doanh thu	Tỷ đồng	420	428,524	102%
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,024	39,779	102%
03	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ người/tháng	8,9	9,3	104,5%

3.2. Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
01	Doanh thu	Tỷ đồng	610	597,679	98%
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,212	38,352	97,8%

Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận năm 2024 tại Công ty mẹ điều vượt so với kế hoạch đề ra lần lượt doanh thu vượt 2%, lợi nhuận vượt 2% so với kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận trên báo cáo Hợp nhất: Về doanh thu thấp hơn kế hoạch đề ra 2%, lợi nhuận thấp hơn 2,2% so với kế hoạch đề ra.

3.3. So sánh một số chỉ tiêu KQSXKD năm 2024 với năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu tại báo cáo Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
01	Doanh thu	Tỷ đồng	432,5	428,524	99,1%
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,9	39,779	102,2%

2. Chỉ tiêu tại báo cáo Hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
01	Doanh thu	Tỷ đồng	574,9	597,679	104%
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38	38,352	100,9%

Đối với Công ty mẹ doanh thu năm 2024 giảm 0,9% so với cùng kì năm 2023, về lợi nhuận tăng 2,2% so với lợi nhuận năm 2023.

Đối với số liệu Hợp nhất: Doanh thu Hợp nhất năm 2024 tăng 4% so với Doanh thu hợp nhất năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 0,9% so với lợi nhuận hợp nhất năm 2023.

4. Về việc xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cổ đông:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị xử lý trực tiếp nào của cổ đông và người lao động tại Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi.

5. Công tác giám sát đầu tư, mua sắm trang thiết bị:

Trong năm 2024 Công ty dùng vốn tự có mua mới 02 Container loại 20F và 40F làm văn phòng tại gara ô tô Quảng Phú với tổng giá trị: 153 triệu đồng, mua mới 01 xe ô tô tải hiệu Hyundai để phục vụ công tác sửa chữa lưu động XMTB với giá trị đầu tư: 389,134 triệu đồng.

Đối với dự án đầu tư trụ sở làm việc Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi với tổng mức đầu tư là: 65.173.200.000 đồng và tính đến ngày 31/12/2024 Công ty đã ghi nhận chi phí đầu tư đã thực hiện của dự án là: 17,973 tỷ đồng.

Dự án Khu liên Hợp xử lý chất thải tổng hợp Dung Quất và dự án Nhà máy điện rác Quảng Ngãi tính đến ngày 31/12/2024 Công ty đã ghi nhận chi phí đầu tư thực hiện của dự án là: 665,789 triệu đồng.

Dự án Nghĩa Trang An Lạc Viên và dự án công viên Nghĩa trang Vĩnh Hằng Công ty ghi nhận chi phí lần lượt là 80,559 triệu đồng và 9,3 triệu đồng.

Ngoài ra trong năm Công ty cũng đầu tư cải tạo Khu nhà văn phòng tại số 244 Hoàng Văn Hoa Thám, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi với mức đầu tư là 991,508 triệu đồng.

6. Công tác tài chính, kế toán:

Thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty về quản lý tài chính;

Chấp hành tốt các chính sách, chế độ trong lĩnh vực kế toán Nhà nước ban hành;

Mở sổ kế toán, ghi chép và phản ánh đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

Công tác quản lý công nợ và hàng tồn kho: Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả đã được Công ty đối chiếu xác nhận công nợ giữa 2 bên đầy đủ theo từng đối tượng khách hàng. Công tác thu hồi nợ năm 2023 được đẩy nhanh, nhiều khoản thu tồn đọng đã thu được. Trong năm 2023 không phát sinh thêm khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nào.

Công tác theo dõi hàng tồn kho chặt chẽ, có kiểm kê hàng tồn kho hàng tháng/quý cũng như đánh giá lại hàng tồn kho đúng theo quy định và quy chế Công ty.

7. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc ngày 31/12/2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC thực hiện kiểm toán bao gồm: Báo cáo tài chính

riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi và các Công ty con.

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2024.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2024.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định hai Báo cáo tài chính của Công ty MQN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC và thống nhất với ý kiến kiểm toán:

7.1. Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán kết luận: *“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”* (trích kết luận của Báo cáo kiểm toán). Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)
1	Tổng tài sản	367.895
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	257.532 70.189
3	Tổng doanh thu	428.523
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	51.032
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	39.779

7.2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán kết luận: *“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp*

nhất” (trích kết luận của Báo cáo kiểm toán Hợp nhất). Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)
1	Tổng tài sản	527.275
2	Vốn chủ sở hữu	268.900
3	Tổng doanh thu	597.679
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.346
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	38.352
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0,004318

8. Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cổ đông.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD được thực hiện tốt cụ thể:

Ban kiểm soát nhận được tất cả các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Ban kiểm soát cũng nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban TGD về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc, đã phối hợp chặt chẽ với BKS trong hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của điều lệ Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi.

Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, Ban TGD ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động SXKD.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2024:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Nhân sự BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 gồm 3 thành viên:

Bà Phạm Thị Bích Lai - Trưởng Ban kiểm soát

Ông Trương Tuấn Tú - Thành viên

Bà Nguyễn Thị Anh Tuyền - Thành viên

Đến ngày 15/12/2020, do ông Trương Tuấn Tú từ nhiệm nên tại Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã bầu bổ sung ông Phạm Đức Cường làm

thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2024, danh sách hiện tại của BKS có 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ghi chú
01	Phạm Thị Bích Lai	Trưởng BKS	24/6/2020	
02	Nguyễn Thị Anh Tuyến	Thành viên	24/6/2020	
03	Phạm Đức Cường	Thành viên	15/12/2020	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024:

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, BKS đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với các nội dung chính sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm: Giám sát thực thi chiến lược, giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro, giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản, giám sát hoạt động giao dịch với Công ty mẹ, Công ty con, giao dịch với các bên có liên quan, giám sát hoạt động kinh doanh mới và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát việc ban hành triển khai và kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Nắm bắt tất cả các thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh và đầu tư, tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BTGD Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- BKS đã tổ chức cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của Pháp luật, lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của Pháp luật.
- BKS đã thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo chức năng và nhiệm vụ của BKS mà Điều lệ Công ty quy định.
- BKS thực hiện báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của mình.

- Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020-2024:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã trình Đại hội đồng cổ đông các định hướng chiến lược phát triển của Công ty theo lộ trình từng năm, từ đó xây dựng được đội ngũ cán bộ có đủ điều kiện lãnh đạo điều hành công tác quản lý của công ty trong dài hạn.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định Pháp luật và thực tế vận hành Công ty.
- Công tác hạch toán kế toán Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực về chế độ kế toán hiện hành. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính theo quy định hiện hành.
- Công tác thay thế và đầu tư xe máy, thiết bị mới đáp ứng yêu cầu mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong nhiệm kỳ qua, Hội Đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần đoàn kết vì lợi ích của Công ty và lợi ích của các Cổ đông, đã điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo, hiệu quả kinh tế từng bước được tăng trưởng theo từng năm, chế độ cho người lao động được giải quyết đầy đủ, kịp thời.
- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các hoạt động điều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Một số chỉ tiêu tài chính đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2024:

Năm	Doanh thu (tỷ đồng)			Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)			TN bình quân (Tr.đ/người/tháng)		
	KH	TH	Tỷ lệ HT	KH	TH	Tỷ lệ HT	KH	TH	Tỷ lệ HT
2020	180	154,202	85,7	25,2	21,253	84,3	8,8	8,5	96,6
2021	189	200,112	105,9	23	11,015	47,9	8,8	8,8	100
2022	220	221,97	100,9	20	18,5	92,5	8,8	8,8	100
2023	400	432,7	108,2	38,5	38,9	101	8,4	8,94	106,4
2024	420	428,524	102	39,024	39,779	102	8,9	9,3	104,5

- Về chỉ tiêu doanh thu: Từ đầu kỳ đến cuối kỳ tăng 2,8 lần (từ 154,202 tỷ đồng năm 2020 lên 428,524 tỷ đồng năm 2024).
- Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: Từ đầu kỳ đến cuối kỳ tăng 1,9 lần (từ 21,253 tỷ đồng năm 2020 lên 39,779 tỷ đồng năm 2024).

5. Về việc xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cổ đông:

Trong nhiệm kỳ qua, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị xử lý trực tiếp nào của cổ đông và người lao động tại Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi.

6. Công tác giám sát đầu tư:

- Trong giai đoạn 2020 -2024 Công ty đã thực hiện đầu tư mua cổ phần tại Công ty Môi trường & DVĐT Việt Trì với tổng giá trị đầu tư là 60,897 tỷ đồng (tỷ lệ sở hữu: 95,74% vốn điều lệ).
- Ghi nhận chi phí đầu tư xây dựng cơ bản vào các dự án với tổng chi phí là: 18,729 tỷ đồng trong đó dự án Xây dựng trụ sở nhà làm việc Công ty MQN 17,973 tỷ đồng, DA khu liên hợp xử lý chất thải tổng hợp Dung Quất và DA nhà máy điện rác Quảng Ngãi: 0,666 tỷ đồng; DA nghĩa trang An Lạc Viên, Công viên nghĩa trang Vĩnh Hảo lần lượt 0,0807 tỷ đồng và 0,0093 tỷ đồng;
- Đầu tư mua sắm tài sản, nâng cấp tài sản tổng trị giá 87,408 tỷ đồng, trong đó đầu tư mua xe phục vụ SXKD với tổng chi phí: 84,858 tỷ đồng, gia công đóng mới nâng cấp sửa chữa với tổng chi phí: 1,319 tỷ đồng; đầu tư trạm cấp nhiên liệu nội bộ, hệ thống camera giám sát Gara xe Quảng Phú giá trị 0,971 tỷ đồng; đầu tư trạm cân điện tử: 0,26 tỷ đồng.

- Đánh giá quá trình thực hiện:
 - + Quy trình đầu tư: Tuân thủ đúng các qui định hiện hành của Nhà nước và quy trình mua sắm hàng hóa của Công.
 - + Chất lượng công trình: Đáp ứng yêu cầu.
 - + Tiến độ thực hiện: Vì bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 những năm đầu nhiệm kỳ nên có một số Hợp đồng mua sắm cũng như dự án đầu tư thực hiện chậm tiến độ so với quy định.
 - + Hiệu quả đầu tư: Các hạng mục, trang thiết bị đã đầu tư đều hết sức cần thiết, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sức cạnh tranh trên thị trường.

7. Công tác tài chính, kế toán:

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty về quản lý tài chính;
- Chấp hành tốt các chính sách, chế độ trong lĩnh vực kế toán Nhà nước ban hành;
- Mở sổ kế toán, ghi chép và phản ánh đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;
- Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của các năm 2020 đến 2024 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả kinh doanh và luồng luân chuyển tiền tệ. Ngoài ra không có sai sót trọng yếu nào xảy ra trong suốt nhiệm kỳ về công tác hạch toán kế toán.
- Công tác quản lý công nợ: Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả đã được Công ty đối chiếu xác nhận công nợ giữa 2 bên đầy đủ theo từng đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó Công ty vẫn còn một số khoản nợ khó đòi.

8. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát HĐQT, Ban TGD và các phòng, ban, xí nghiệp, đội, tổ sản xuất về thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, giám sát việc sử dụng có hiệu quả các tài sản mới hình thành từ đầu tư xây dựng và nâng cấp trong giai đoạn tới.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm cho Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty khi xét thấy cần thiết.
- Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban Kiểm soát.
- Phát huy hơn nữa việc phản ánh tình hình và đưa ra những ý kiến đề xuất cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong tất cả các hoạt động.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Bích Lai



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
BAN KIỂM SOÁT
Số: 013/TT-Tr-BKS-MTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi được thông qua Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Danh sách tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 được Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi năm 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Địa chỉ Lô 78-80 đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC. Địa chỉ Số 389A Điện Biên Phủ. - Phường 04 - Quận 3 - TP Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi căn cứ vào chất lượng và mức phí kiểm toán (do mỗi Công ty kiểm toán đưa ra) tiến hành lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Bích Lai



TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG PHÊ CHUẨN TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi (“Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 10/02/2025 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”) xem xét và thông qua:

I. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được công bố thông tin trên website của công ty: <https://mqn.vn/> và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Quý Cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại các địa chỉ công bố nêu trên.

Một số chỉ tiêu cụ thể gồm:

1. Báo cáo tài chính riêng Công ty MQN:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	367.903.325.564
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	257.532.488.599 70.189.250.000
3	Tổng doanh thu	428.523.527.879
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	51.032.587.207
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	39.779.392.816
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2024	39.839.844.956

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	527.275.243.158
2	Vốn chủ sở hữu	268.900.065.690
3	Tổng doanh thu	597.678.943.083
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.345.871.307
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.351.599.349
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2024	43.711.681.289
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.318

II. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024

Căn cứ kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và căn cứ lợi nhuận sau thuế chưa được phân phối đến ngày 31/12/2024 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		39.779.392.816
2	Lợi nhuận năm 2023 chưa phân phối để lại		60.452.140
3	Lợi nhuận được phân phối năm 2024		39.839.844.956
4	Quỹ đầu tư phát triển	50%	19.919.922.478
5	Quỹ dự phòng tài chính (<i>Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa</i>)		-
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	7.967.968.991
7	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS		-
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2024	29,95%	11.932.173.000
-	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ: 17%/VĐL (tương ứng với 1.193.217 cổ phần).</i>		11.932.173.000
9	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối để lại		19.780.487

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024:

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: 17% vốn điều lệ bằng cổ phiếu.
- Phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu:

+ Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để nhận cổ tức bằng cổ phiếu;

+ Tỷ lệ thực hiện: 17% VDL tại ngày 31/12/2024;

+ Thời điểm chốt danh sách và thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu: Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thông báo cho cổ đông sau khi được Đại hội quyết định thông qua và được Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận.

III. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dưới hình thức chi trả cổ tức

1. **Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
2. **Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
3. **Mã chứng khoán:** MQN
4. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
5. **Mệnh giá chứng khoán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. **Vốn điều lệ:** 70.189.250.000 đồng.
7. **Số lượng cổ phiếu:** 7.018.925 cổ phiếu
8. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 7.018.925 cổ phiếu.
9. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 1.193.217 cổ phiếu
10. **Giá trị phát hành theo mệnh giá:** 11.932.173.000 đồng.
11. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

12. Phương thức phát hành.

12.1 Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.193.217 cổ phiếu.

12.2 Giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.932.173.000 đồng.

12.3 Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

12.4 Hình thức phát hành:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện 17%, tương ứng với tỷ lệ 100:17; nghĩa là cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 17 cổ phiếu phát hành thêm.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy coi như không phát

hành. Ví dụ: nếu cổ đông A có 2.110 cổ phiếu, sẽ nhận được: $(2.110:100)*17 = 358,7$ cổ phiếu; số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống 358 cổ phiếu; 0,7 cổ phiếu lẻ sẽ được hủy bỏ.

- Thời điểm phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

12.5 Niêm yết bổ sung: toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

13. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

14. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty, như sau:

- Vốn điều lệ trước khi điều chỉnh: 70.189.250.000 đồng

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi điều chỉnh (sau các đợt phát hành cổ phiếu): 82.121.423.000 đồng.

Vốn điều lệ thực tế sau khi điều chỉnh tại thời điểm làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành và số vốn thực tế phát hành được.

Sửa đổi Điều 6 – Điều lệ của Công ty phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2020

15. Ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành sau khi nhận được các phê duyệt của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

- Triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo phương án đã được phê duyệt. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án đã được ĐHCĐ thông qua.

- HĐQT phải đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.

- Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ của Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh theo kết quả phát hành thực tế.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ, đề nghị cấp sửa Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- HĐQT được toàn quyền quyết định tất cả các công việc khác liên quan nhằm đảm bảo kết quả thành công của đợt phát hành.

IV. Kế hoạch chỉ tiêu doanh thu năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và các Dự án đầu tư năm 2025

Dựa trên kế hoạch doanh thu và chi phí năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua Kế hoạch chỉ tiêu doanh thu năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Danh mục các dự án đầu tư như sau:

1. Các chỉ tiêu chính trong năm 2025

1.1 Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

- Tổng doanh thu : 581.258 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 36.966 triệu đồng

Số liệu hợp nhất theo nguyên tắc được hướng dẫn tại thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

1.2 Các chỉ tiêu tài chính riêng MQN

- Tổng doanh thu : 350.245 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 30.264 triệu đồng

Trong đó:

+ Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 29.148 triệu đồng

+ Lợi nhuận từ hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính: 1.116 triệu đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	≥ 30%
2	Quỹ dự phòng tài chính (<i>Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa</i>)	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%
4	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS	0%
5	Cổ tức	≥ 25%

❖ **Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Xem xét, điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.
- Quyết định việc đầu tư, huy động vốn, mua bán, thế chấp, cầm cố tài sản và thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác thuộc thẩm quyền theo định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tùy vào tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu sử dụng vốn của Công ty tại từng thời điểm, cho phép HĐQT chủ động thực hiện các phương án huy động vốn, tăng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các dự án đầu tư

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến 02 Dự án: Dự án đầu tư Nhà máy điện rác Quảng Ngãi tại xã Tịnh Phong, tỉnh Quảng Ngãi và Dự án Công viên Nghĩa Trang Vĩnh Hằng. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định để hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Hoàn thiện Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc Công ty, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý II/2025.
- Triển khai thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt TX Đức Phổ).
- Giao cho Hội đồng quản trị nghiên cứu khảo sát, lập các thủ tục pháp lý đối với các dự án đầu tư có liên quan đến lĩnh vực xử lý rác thải, công viên nghĩa trang, cây xanh, vườn ươm, cây giống. Khi đã rõ phương án đầu tư, nếu vượt thẩm quyền thì HĐQT báo cáo trình Đại Hội đồng cổ thông qua theo quy định của pháp luật.

V. Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội về việc quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2024 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 như sau:

1. Quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2024, Hội đồng quản trị quyết toán thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS : 0 đồng;
- Tiền thưởng HĐQT, BKS : 0 đồng.

2. Phương án chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2025

Để kế hoạch hóa và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị trình Đại hội phê duyệt mức thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS : 0 đồng;
- Tiền thưởng HĐQT, BKS : 0 đồng.

VI. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Công ty quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, nội dung chi tiết theo bảng dưới đây:

- **Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Ngành Tái chế phế liệu	3830

- **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- + Sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định của Điều lệ và pháp luật.
- + Ủy quyền HĐQT hoàn tất thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

VII. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, HĐQT nhận thấy một số điều khoản tại các văn bản này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị, điều hành. Do số lượng các điều khoản cần sửa đổi nhiều, cùng với đó, để thuận tiện trong quá trình sử dụng, dễ dàng theo dõi và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, HĐQT đề xuất soạn bản Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới và tích hợp toàn bộ nội dung này. Một số nội dung chính được sửa đổi, cập nhật tại bản Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới được nêu kèm theo Tờ trình. Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Đính kèm Phụ lục điều chỉnh chi tiết)

VIII. Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty sẽ tổ chức bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 là: 03 thành viên
2. Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 là: 03 thành viên
3. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Dự thảo đính kèm)

Trên đây là những nội dung của Hội đồng quản trị Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK.BD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đăng Triều



BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 20/3/2025)

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO, CĂN CỨ
I	MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY		
1	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 5. Trường hợp cổ đông có bất kỳ thay đổi thông tin liên quan đến cổ đông đó thì phải thông báo kịp thời với Công ty và/hoặc thành viên lưu ký nơi Cổ đông lưu ký để Công ty và/hoặc VSDC điều chỉnh, cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông hoặc Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tại VSDC Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ đông do địa chỉ liên lạc của cổ đông không có, không đúng hoặc chưa được Cổ đông cập nhật cho Công ty. Việc không thể liên lạc hoặc không thể gửi thư, tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, gửi tài liệu cho Cổ đông hay hiệu lực của các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua	<i>Bổ sung nhằm tăng trách nhiệm đối với Cổ đông trong việc cập nhật thông tin liên lạc để đảm bảo trong công tác gửi thư, tài liệu họp ĐHĐCĐ.</i>
<i>Ghi chú: Các tiêu đề (Mục, Điều) được đề cập nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ Công ty. Các Mục, Điều, nội dung sẽ được sửa đổi và cập nhật trực tiếp trong bản Điều lệ Công ty gửi kèm.</i>			



II. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: g) Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Công ty, VSDC và quy định của pháp luật.</p>	<p><i>Bổ sung thuật ngữ để làm rõ khái niệm</i></p>
2		<p>Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 của Điều lệ Công ty.</p>	<p><i>Bổ sung để phù hợp Mẫu quy định hiện hành</i></p>
3	<p>Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ 1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập thông qua <u>Trung tâm Lưu</u></p>	<p>Điều 5. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị có thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị</p>	<p><i>Trên cơ sở Điều 4, Điều 5 của Quy chế nội bộ về quản trị năm 2022, nay tách từng nội dung, bổ sung và sắp xếp lại để làm rõ hơn về quy định, theo trình tự tại Phụ lục II của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31</i></p>

<p><u>lý Chứng khoán Việt Nam</u> cung cấp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 5. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị có thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;</p> <p>2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p>	<p>danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập thông qua <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)</u> cung cấp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>2. <u>Khi công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ, Công ty phải đồng thời báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về nội dung công bố thông tin, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.</u></p> <p>3. <u>Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSDC chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký</u></p>	<p><i>tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i></p>
--	--	--

4. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị có thể thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ để chuẩn bị chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ. Chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ phải được chuẩn bị chu đáo, chi tiết và phải được thông qua tại phiên khai mạc cuộc họp. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương

cuối cùng hoặc một thời hạn khác theo quy định của VSDC, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:

- a) Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Mục đích sử dụng danh sách;
- c) Nội dung cụ thể về thông tin thực hiện quyền (tỷ lệ thực hiện, ngày thực hiện, địa điểm thực hiện.....)

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc

<p>trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.</p> <p>Điều 9. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ để chuẩn bị chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ. Chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ phải được chuẩn bị chu đáo, chi tiết và phải được thông qua tại phiên khai mạc cuộc họp. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết/bầu cử; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong 	
---	--	--

		<p>chương trình họp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. <u>Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Kiến nghị được gửi đến không đúng không đúng quy định tại khoản 2 điều này;</u></p> <p>b) <u>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ</u></p>	
--	--	--	--

		<p><u>phần phổ thông</u> trở lên theo quy định khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;</p> <p>c) <u>Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;</u></p> <p>d) <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p> <p>4. <u>Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u></p>	
6	<p>Điều 21. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HĐQT</p> <p>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 09 người.</p>	<p>Điều 25. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HĐQT</p> <p>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.</p>	<p><i>Điều chỉnh để phù hợp với quy mô Công ty.</i></p>
7	<p>Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại mục a và mục b khoản 5 Điều này.</p>	<p>Điều 28. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với quy định với cấu trúc của Quy chế</i></p>

8	<p>Điều 27. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT:</p>	<p>Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT:</p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</i></p>
9	<p>Điều 31. Lập biên bản họp HĐQT</p> <p>5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp HĐQT nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại <u>mục a khoản 9</u> thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 35. Lập biên bản họp HĐQT</p> <p>5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp HĐQT nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại <u>khoản 1 điều này</u> thì <u>biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với cấu trúc của Quy chế</i></p>

		<u>xây ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	
10	Điều 36. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty 1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:	Điều 40. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty 1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty: <u>Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty</u>	<i>Bổ sung thêm tiêu chuẩn theo quy định ND155/2020/ND-CP</i>
11	Điều 37. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	<u>Bãi bỏ</u>	<i>Nội dung trùng với Điều 41 của Quy chế</i>

Ghi chú: Các tiêu đề (Mục, Điều) được đề cập nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các Mục, Điều, nội dung sẽ được sửa đổi và cập nhật trực tiếp trong bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gửi kèm.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có <u>03</u> thành viên. 2. <u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều</u>	<i>1. Sửa đổi số lượng thành viên để phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty</i>
---	--	--	---

		<u>hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u>	
2	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa <u>05</u> công ty khác.	2. Quy định rõ hơn về số lượng Công ty tối đa mà TV.HĐQT có thể đảm nhận chức danh TV.HĐQT đồng thời theo quy định tại khoản 3 Điều 275 <u>Nghị định 155/2020/NĐ-CP</u>
<i>Ghi chú: Các tiêu đề (Mục, Điều) được để cập nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các Mục, Điều, nội dung sẽ được sửa đổi và cập nhật trực tiếp trong bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty gửi kèm.</i>			



Số: 02/QC-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
(Nhiệm kỳ 2025-2030)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) và thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“**ĐHĐCĐ**”), gồm những nội dung như sau:

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng.

1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi và các quy định pháp luật hiện hành;

1.2. Quy chế này quy định về đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, BKS;

1.3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi chốt đến ngày 03/3/2025), thành viên Ban kiểm phiếu và Bầu cử và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025.

Điều 2. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2.1. Số lượng thành viên HĐQT: 03 người

2.2. Số lượng thành viên BKS: 03 người

2.3. Thành viên HĐQT phải thoả mãn các tiêu chí và điều kiện làm thành viên HĐQT theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2.4. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quy định về đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên.

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên.

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên.

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (ba) ứng viên

3.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ của ứng viên tham gia bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:

- (1) Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu kèm theo)
- (2) Bản cam kết tham gia HĐQT, BKS của ứng viên (theo mẫu kèm theo)
- (3) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu kèm theo)

(4) Bản sao có chứng thực: Thẻ căn cước/CCCD/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, Các bằng cấp liên quan đến trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

Người ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực đối với nội dung hồ sơ của mình.

Điều 5. Lựa chọn ứng viên

Căn cứ trên hồ sơ ứng cử/đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập Danh sách ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, thành viên BKS.

Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử

6.1. Hình thức bầu cử:

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS sẽ thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội.

6.2. Phương thức bầu cử:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

+ Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS;

+ Cổ đông bầu thành viên HĐQT, BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên độc lập HĐQT, BKS trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn tổng số phiếu có quyền bầu cử thành viên HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên;

+ Cổ đông không được bầu quá số thành viên HĐQT, BKS đã được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;

Điều 7. Tổ chức bầu cử và giám sát bầu cử

7.1. Việc tổ chức bầu cử và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

7.2. Ban kiểm phiếu gồm có 08 người, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thành viên của ban này có thể là cổ đông nhưng không phải là người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS của Công ty.

7.3. Ban giám sát kiểm phiếu gồm 02 người, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thành viên của ban này có thể là cổ đông nhưng không phải là người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS của Công ty.

7.4. Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu phải cùng phối hợp để thực hiện các công việc bao gồm:

a) Phân phát phiếu bầu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và giám sát việc kiểm phiếu;

b) Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội;

c) Cùng chủ tọa phiên họp xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 8. Phiếu bầu cử

8.1. Nội dung của phiếu bầu cử

a) Phiếu bầu do Công ty phát hành, có ghi mã số và số cổ phần sở hữu (hoặc số cổ phần đại diện) có quyền biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông khi nhận phiếu bầu kiểm tra lại mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu hoặc Ban giám sát kiểm phiếu.

b) Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vào thời điểm bầu cử sẽ nhận được phiếu bầu. Giá trị biểu quyết phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó đang nắm giữ, sở hữu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm tiến hành phiên họp.

8.2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử.

a) Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu bầu cử được in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định.

b) Những phiếu bầu sau đây được coi là không hợp lệ và không có giá trị trong cuộc bầu cử:

i. Phiếu không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty;

ii. Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định tại khoản 6 của Quy chế này;

- iii. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm số cổ phần sở hữu và được ủy quyền);
- iv. Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử;
- v. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp nếu viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- vi. Phiếu ghi tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phiếu có ghi thêm nội dung khác.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

9.1. Cổ đông thực hiện điền đầy đủ thông tin vào Phiếu bầu cử và để nguyên tại vị trí ngồi. Ban kiểm phiếu sẽ đến từng vị trí của cổ đông để thu lại tất cả Phiếu bầu cử sau khi tất cả cổ đông đã điền đầy đủ thông tin.

9.2. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi đã hoàn tất việc bỏ phiếu và được diễn ra ngay tại phòng kiểm phiếu, dưới sự giám sát của Ban giám sát kiểm phiếu. Trước khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban kiểm phiếu khi kiểm phiếu không được gạch, xóa, sửa chữa hay viết thêm nội dung vào phiếu bầu.

9.3. Ban kiểm phiếu phải thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước chủ tọa phiên họp cùng toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

9.4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- a) Lập biên bản về kết quả kiểm phiếu, có xác nhận của Ban giám sát kiểm phiếu;
- b) Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- c) Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho chủ tọa phiên họp.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

10.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định.

10.2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định biểu quyết lại đối với riêng những người đó. Việc bầu cũng được thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Biên bản kiểm phiếu

11.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số phiếu biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS.

11.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Khiếu nại

Trong quá trình bầu cử, nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty thì mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn và yêu cầu làm rõ. Chủ tọa phiên họp, Ban kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu phải có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề theo yêu cầu của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Đăng Triều





THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi ("Công ty")

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HDQT của Hội đồng quản trị ngày 10/02/2025 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị ("HDQT") Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

I. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HDQT dự kiến bầu: 03 thành viên

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với ứng viên:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

3. Điều kiện ứng cử, đề cử:

3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty



3.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên.
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên.
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên.
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên.
- g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên.
- h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

3.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

II. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên BKS dự kiến bầu: 03 thành viên

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với ứng viên:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền kề trước đó.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự khoản 3 nêu trên (Phần I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị).

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên



hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Hồ sơ đề cử, ứng cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho Công ty. Hồ sơ gồm:

- (1) Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu kèm theo)
- (2) Bản cam kết tham gia HĐQT, BKS của ứng viên (theo mẫu kèm theo)
- (3) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu kèm theo)
- (4) Bản sao có chứng thực: Thẻ căn cước/CCCD/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, Các bằng cấp liên quan đến trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

Người ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực đối với nội dung hồ sơ của mình.

Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên chính thức trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 để tiến hành bầu cử.

IV. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử gửi hồ sơ hoàn chỉnh về văn phòng Công ty **trước 17 giờ ngày 30/03/2025** theo địa chỉ:

- Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
- Số 38 Nguyễn Du, phường Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Email: info@mqn.vn
- Cổ đông cần biết thêm chi tiết liên hệ: Bà Nguyễn Thị Bích Dung – SĐT: 0985 318 958.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu VT, TK.BD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đăng Triều



HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ/CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
NHIỆM KỲ 2025 -2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi và Thông báo số/TB-HĐQT ngày 14/3/2025 của HĐQT Công ty, tôi/chúng tôi gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...					
	Tổng cộng				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 03/03/2025.

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Công ty là 7.018.925 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

1/ Ông (Bà):

Ngày sinh: Quốc tịch:

CMND/Hộ chiếu số..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:



Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
2/ Ông (Bà):
Ngày sinh: Quốc tịch:
CMND/Hộ chiếu số..... Ngày cấp:.....
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
3/.....

Làm ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 10/4/2025.

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Thẻ căn cước/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bằng cấp có liên quan - Bản sao.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử/ứng cử và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Người đề cử, ứng cử

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)





HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ/CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
NHIỆM KỲ 2025 -2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi và Thông báo số/TB-HĐQT ngày 20/3/2025 của HĐQT Công ty, tôi/chúng tôi gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...					
	Tổng cộng				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 03/03/2025.

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Công ty là 7.018.925 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

1/ Ông (Bà):

Ngày sinh: Quốc tịch:

CMND/Hộ chiếu số..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:



Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
2/ Ông (Bà):
Ngày sinh: Quốc tịch:
CMND/Hộ chiếu số..... Ngày cấp:.....
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
3/.....

Làm ứng viên Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 10/4/2025.

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bằng cấp có liên quan - Bản sao.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử/ứng cử và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Người đề cử, ứng cử

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**BẢN CAM KẾT**

**THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
NHIỆM KỲ 2025 -2030**

Tôi tên là:.....

Ngày sinh:.....

Quốc tịch:

CCCD/Hộ chiếu:

Cấp tại:

Ngày cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:.....

Là ứng viên tự ứng cử hoặc đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông:

.....

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi Công ty.
2. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật
3. Đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng!

Quảng Ngãi, ngày....tháng....năm 2025

NGƯỜI CAM KẾT*(Ký và ghi rõ họ tên)*



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ tên:
2. Giới tính:
3. Ngày sinh:.....
4. Quốc tịch:
5. CCCD/Hộ chiếu:
- Cấp tại:.....Ngày cấp:.....
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ học vấn:
8. Trình độ chuyên môn:
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Chức vụ công tác hiện tại:.....
12. Số cổ phần sở hữu:cổ phần chiếm tỷ lệ. % /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi trong đó:
+ Đại diện sở hữu:cổ phần

+ Cá nhân sở hữu:cổ phần

13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:.....

.....
.....
.....

14. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị hoặc các chức danh quản lý khác:

Tên tổ chức	SỐ GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Chức vụ

15. Có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

Có

Không.

16. Về quan hệ gia đình: (bao gồm vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh	Địa chỉ

17. Hành vi vi phạm pháp luật:.....

18. Tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý về các thông tin cá nhân đã công bố.

2255
CÔNG TY
S PHÁP
TRƯC
ĐÔ TH
QUẢNG N
QUẢN

- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày....tháng....năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
(Tổ chức ngày 10 tháng 4 năm 2025)

PHẦN THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:.....

Số CCCD/ Thẻ Căn cước/HC/GCNDKKD:.....

Mã số đại biểu cổ đông:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và được ủy quyền):..... cổ phần.

PHẦN BIỂU QUYẾT

(Quý cổ đông vui lòng đánh dấu X vào một ô chọn)

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dưới hình thức chi trả cổ tức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Kế hoạch chi tiêu doanh thu năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và các Dự án đầu tư năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 và đề xuất chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
9	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình của BKS thông qua Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CÓ ĐỒNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI**

**PHIẾU BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ (2025-2030)**

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

Mã số :
Tên đại biểu cổ đông :
Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền : Cổ phần.
Tổng số phiếu bầu : x = Phiếu

2. Phần bầu cử:

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua,
Sau khi xem xét năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		
	Tổng số phiếu bầu	



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI**

**PHIẾU BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ (2025-2030)**

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

Mã số :
Tên đại biểu cổ đông :
Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền : Cổ phần.
Tổng số phiếu bầu : x = Phiếu

2. Phần bầu cử:

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua,
Sau khi xem xét năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		
	Tổng số phiếu bầu	



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi;
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức vào ngày 10/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi được tổ chức lúc 07 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường Tầng 10, Khách sạn Thiên Ân Riverside_Số 01, An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là: cổ đông, đại diện sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội được tiến hành theo đúng thể thức và thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đã biểu quyết và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của BKS:

Đại hội thống nhất nội dung Báo cáo:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Tổng kết hoạt động giai đoạn 2020 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2030.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng Công ty MQN năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	367.903.325.564
2	Vốn chủ sở hữu Trong đó: Vốn điều lệ	257.532.488.599 70.189.250.000
3	Tổng doanh thu	428.523.527.879
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	51.032.587.207
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	39.779.392.816
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2024	39.839.844.956

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	527.275.243.158
2	Vốn chủ sở hữu	268.900.065.690
3	Tổng doanh thu	597.678.943.083
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.345.871.307
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.351.599.349
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2024	43.711.681.289
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.318

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		39.779.392.816
2	Lợi nhuận năm 2023 chưa phân phối để lại		60.452.140
3	Lợi nhuận được phân phối năm 2024		39.839.844.956
4	Quỹ đầu tư phát triển	50%	19.919.922.478
5	Quỹ dự phòng tài chính (Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa)		-
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	7.967.968.991
7	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS		-
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2024	29,95%	11.932.173.000
-	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ: 17%/VĐL (tương ứng với 1.193.217 cổ phần).		11.932.173.000
9	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối để lại		19.780.487

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

2. Kế hoạch chia trả cổ tức năm 2023:

2.1. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: 17% vốn điều lệ bằng cổ phiếu.

2.2. Phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu:

- Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để nhận cổ tức bằng cổ phiếu;

- Tỷ lệ thực hiện: 17% VDL tại ngày 31/12/2024.

- Thời điểm chốt danh sách và thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu: Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thông báo cho cổ đông sau khi được Đại hội quyết định thông qua và được Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dưới hình thức chi trả cổ tức:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
2. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
3. Mã chứng khoán: MQN
4. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Vốn điều lệ: 70.189.250.000 đồng.
7. Số lượng cổ phiếu: 7.018.925 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.018.925 cổ phiếu.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.193.217 cổ phiếu
10. Giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.932.173.000 đồng.

11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

12. Phương thức phát hành.

12.1 Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.193.217 cổ phiếu.

12.2 Giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.932.173.000 đồng.

12.3 Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

12.4 Hình thức phát hành:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện 17%, tương ứng với tỷ lệ 100:17; nghĩa là cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 17 cổ phiếu phát hành thêm.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy coi như không phát hành. Ví dụ: nếu cổ đông A có 2.110 cổ phiếu, sẽ nhận được: $(2.110:100)*17 = 358,7$ cổ phiếu; số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống 358 cổ phiếu; 0,7 cổ phiếu lẻ sẽ được hủy bỏ.

- Thời điểm phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

12.5 Niêm yết bổ sung: toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

13. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

14. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty, như sau:

- Vốn điều lệ trước khi điều chỉnh: 70.189.250.000 đồng

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi điều chỉnh (sau các đợt phát hành cổ phiếu): 82.121.423.000 đồng.

Vốn điều lệ thực tế sau khi điều chỉnh tại thời điểm làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành và số vốn thực tế phát hành được.

Sửa đổi Điều 6 – Điều lệ của Công ty phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2020

15. Ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành sau khi nhận được các phê duyệt của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

- Triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo phương án đã được phê duyệt. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng chứng khoán Việt Nam (VSDC), niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT phải đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.

- Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ của Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh theo kết quả phát hành thực tế.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ, đề nghị cấp sửa Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- HĐQT được toàn quyền quyết định tất cả các công việc khác liên quan nhằm đảm bảo kết quả thành công của đợt phát hành.

- *Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;*

- *Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;*

- *Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

Điều 4. Thông qua Kế hoạch chỉ tiêu doanh thu năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, các dự án đầu tư.

1. Các chỉ tiêu về tài chính

1.1. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

a) Tổng doanh thu: 581.258 triệu đồng

b) Lợi nhuận sau thuế: 36.966 đồng

Số liệu hợp nhất theo nguyên tắc được hướng dẫn tại thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

1.2. Các chỉ tiêu tài chính riêng MQN

- a) Tổng doanh thu: 350.245 triệu đồng
- b) Lợi nhuận sau thuế: 30.264 triệu đồng

Trong đó:

- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 29.148 triệu đồng
- Lợi nhuận từ hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính: 1.116 triệu đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	≥ 30%
2	Quỹ dự phòng tài chính (Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa)	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%
4	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS	0%
5	Cổ tức	≥ 25%

❖ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xem xét, điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Quyết định việc đầu tư, huy động vốn, mua bán, thế chấp, cầm cố tài sản và thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác thuộc thẩm quyền theo định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tùy vào tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu sử dụng vốn của Công ty tại từng thời điểm, cho phép HĐQT chủ động thực hiện các phương án huy động vốn, tăng vốn phù hợp với quy định của pháp luật

3. Các dự án đầu tư

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến 02 Dự án: Dự án đầu tư Nhà máy điện rác Quảng Ngãi tại xã Tịnh Phong, tỉnh Quảng Ngãi và Dự án

Công viên Nghĩa Trang Vĩnh Hằng. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định để hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc Công ty, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý II/2025.

- Triển khai thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt TX Đức Phổ).

- Giao cho Hội đồng quản trị nghiên cứu khảo sát, lập các thủ tục pháp lý đối với các dự án đầu tư có liên quan đến lĩnh vực xử lý rác thải, công viên nghĩa trang, cây xanh, vườn ươm, cây giống. Khi đã rõ phương án đầu tư, nếu vượt thẩm quyền thì HĐQT báo cáo trình Đại Hội đồng cổ thông qua theo quy định của pháp luật.

- *Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;*

- *Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

Điều 5. Thông qua thù lao, tiền thưởng năm 2024 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1. Quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2024, Hội đồng quản trị quyết toán thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

a) Thù lao HĐQT, BKS : 0 đồng;

b) Tiền thưởng HĐQT, BKS : 0 đồng

2. Phương án chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2025

Để kế hoạch hóa và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị trình Đại hội phê duyệt mức thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

a) Thù lao HĐQT, BKS : 0 đồng.

b) Tiền thưởng HĐQT, BKS : 0 đồng.

- *Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;*

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

- **Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Ngành Tái chế phế liệu	3830

- **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

+ Sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

+ Ủy quyền HĐQT hoàn tất thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị công ty, với tỷ lệ:

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 8. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Căn cứ theo Tờ trình số 01/TTr-BKS-MTĐT ngày 20/3/2025 của Ban kiểm soát Công ty về việc đề nghị phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện

kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê chuẩn danh sách ba (03) Công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Địa chỉ Lô 78-80 đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC. Địa chỉ Số 389A Điện Biên Phủ. - Phường 04 - Quận 3 - TP Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào chất lượng và mức phí kiểm toán (do mỗi Công ty kiểm toán đưa ra) quyết định việc lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định hiện hành.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 9. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty sẽ tổ chức bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 là: 03 thành viên
2. Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 là: 03 thành viên
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội;
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

Điều 10. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 -2030, gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1			...%
2			...%
3			...%

2. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1			...%
2			...%
3			...%

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi tổ chức, điều hành Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

3. Nghị quyết này được lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 10 tháng 4 năm 2025. Nghị quyết được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ% tán thành.

4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.BD.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI – CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Đăng Triều